TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/DS-ST
Ngày: 10-7-2024
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình

Bà Hoàng Thị Hồng Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 459/2024/QĐST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần H

Địa chỉ trụ sở: số E đường N, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Công M – chuyên viên phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân (vắng mặt)

Địa chỉ: tầng A, tòa nhà TNR, số A đường N, phường N, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn L1, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Trú tại: ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Trú tại: ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần H trình bày:

Ngày 27 tháng 8 năm 2022 ông Nguyễn Tấn L1 có ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần H (sau đây gọi là Ngân hàng) giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 25-TBI/2022/HĐCV với hạn mức vay là 290.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, lãi suất 21,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phương thức trả nợ vay gốc và lãi trả đều hàng tháng. Thực hiện thỏa thuận đã ký kết, Ngân hàng đã giải ngân cho ông L1 số tiền 290.000.000 đồng. Trong quá trình trả nợ vay thì ông L1 chỉ mới thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 13.669.000 đồng (bao gồm 8.506.680 đồng nợ gốc; 5.124.658 đồng nợ lãi trong hạn; 37.662 đồng nợ lãi quá hạn). Từ ngày 20/11/2022 thì ông L1 đã không thực hiện việc trả nợ gốc và nợ lãi như đã thỏa thuận với Ngân hàng nên toàn bộ số dư nợ gốc 281.493.320 đồng đã chuyển sang nợ quá hạn. Việc ông L1 không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng như đã thỏa thuận đã ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện. Khi ký kết giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay thì bà Nguyễn Thị Tuyết N (là vợ hợp pháp của ông L1) có biết và đồng ý ký văn bản đồng thuận về việc vay vốn và cùng trả nợ cho Ngân hàng. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Tấn L1 và bà Nguyễn Thị Tuyết N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số nợ gốc 281.493.320 đồng, nợ lãi trong hạn 9.208.562 đồng, nợ lãi quá hạn (tính đến ngày 10/7/2024) là 148.983.543 đồng. Ngoài ra kể từ ngày 11/7/2024 thì ông Nguyễn Tấn L1 và bà Nguyễn Thị Tuyết N còn phải chịu tiền nợ lãi phát sinh trên số nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận tại giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 25-TBI/2022/HĐCV ngày 27/8/2022 mà các bên đã ký kết.

Bị đơn ông Nguyễn Tấn L1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tuyết N vắng mặt trong quá trình tố tụng nên không có ý kiến trình bày.

** Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu:*

Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thu thập chứng cứ thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như các tài liệu, chứng cứ mà phía Ngân hàng thương mại cổ phần H cung cấp và đề nghị bị đơn ông Nguyễn Tấn L1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tuyết N có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng phía ông L1 và bà N không đến Tòa án làm việc và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án.

Theo các tài liệu, chứng cứ Ngân hàng cung cấp thể hiện việc ông L1 có ký kết giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 25-TBI/2022/HĐCV ngày

27/8/2022 với hạn mức vay là 290.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, lãi suất 21,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phương thức trả nợ vay gốc và lãi trả đều hàng tháng. Tuy nhiên sau khi được giải ngân số tiền vay thì ông L1 đã không thanh toán dư nợ cho Ngân hàng, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ. Ngoài ra khi ký kết giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay thì bà Nguyễn Thị Tuyết N (là vợ hợp pháp của ông L1) có biết và đồng ý ký văn bản đồng thuận về việc vay vốn và cùng trả nợ cho Ngân hàng. Vì vậy cần phải buộc ông Nguyễn Tấn L1 và bà Nguyễn Thị Tuyết N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần H số tiền nợ gốc 281.493.320 đồng, nợ lãi trong hạn 9.208.562 đồng, nợ lãi quá hạn (tính đến ngày 10/7/2024) là 148.983.543 đồng. Ngoài ra kể từ ngày 11/7/2024 thì ông Nguyễn Tấn L1 và bà Nguyễn Thị Tuyết N còn phải chịu tiền nợ lãi phát sinh trên số nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận tại giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 25-TBI/2022/HĐCV ngày 27/8/2022 mà các bên đã ký kết

Về án phí: Ông Nguyễn Tấn L1 và bà Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Nguyễn Tấn L1 cư trú tại ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt: Bị đơn ông Nguyễn Tấn L1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tuyết N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa; đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Vũ Công M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông M, ông L1 và bà N.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Theo giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 25-TBI/2022/HĐCV ngày 27/8/2022 và văn bản đồng thuận về việc vay vốn và cùng trả nợ ngày 26/8/2022 mà Ngân hàng thương mại cổ phần H cung cấp thể hiện địa chỉ của ông Nguyễn Tấn L1 và bà Nguyễn Thị Tuyết N tại ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các tài liệu, văn bản thể hiện đầy đủ nội dung yêu cầu khởi kiện cùng tài liệu, chứng cứ mà phía nguyên đơn đã giao nộp tại nhà của ông L1 và bà N theo địa chỉ ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai đồng thời yêu cầu ông L1 và bà N trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông L1, bà N không trả lời, không có ý kiến phản đối. Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định "Một bên thừa nhận hoặc ***không phản đối*** những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh". Như vậy

Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà phía nguyên đơn đã cung cấp để giải quyết vụ án.

[2.2] Thấy rằng tại giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 25-TBI/2022/HĐCV ngày 27/8/2022 mà ông L1 đã ký kết với Ngân hàng thể hiện số tiền vay là 290.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, lãi suất 21,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phương thức trả nợ vay gốc và lãi trả đều hàng tháng. Khoản vay này đã được Ngân hàng phê duyệt. Tuy nhiên sau khi được giải ngân số tiền trên ông L1 lại không thanh toán nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng theo như thỏa thuận đã ký kết, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần H là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra khi ký kết giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay thì bà Nguyễn Thị Tuyết N (là vợ hợp pháp của ông L1) có biết và đồng ý ký văn bản đồng thuận về việc vay vốn và cùng trả nợ cho Ngân hàng. Vì vậy cần phải buộc ông Nguyễn Tấn L1 và bà Nguyễn Thị Tuyết N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số dư nợ gốc và nợ lãi. Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 25-TBI/2022/HĐCV được các bên ký kết ngày 27/8/2022, căn cứ quy định tại khoản 3, Điều 209; khoản 2, Điều 210 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 thì Tòa án áp dụng Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đang có hiệu lực pháp luật tại thời điểm các bên ký kết hợp đồng để giải quyết.

Tính đến ngày 10/7/2024, ông L1 còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc 281.493.320 đồng, nợ lãi trong hạn 9.208.562 đồng, nợ lãi quá hạn (tính đến ngày 10/7/2024) là 148.983.543 đồng nên Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Tấn L1 và bà Nguyễn Thị Tuyết N phải thanh toán lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần H số tiền này.

[2.3] Về yêu cầu thanh toán tiền nợ lãi phát sinh: Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Tấn L1 và bà Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 11/7/2024 đến khi thanh toán xong số nợ gốc theo lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận khi ký kết giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 25-TBI/2022/HĐCV ngày 27/8/2022. Yêu cầu này của Ngân hàng P với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Tấn L1 và bà Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 21.587.000 đồng.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2, Điều 3; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần H về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn ông Nguyễn Tấn L1.

Buộc ông Nguyễn Tấn L1 và bà Nguyễn Thị Tuyết N phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần H số tiền nợ gốc 281.493.320 đồng (hai trăm tám mươi mốt triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn ba trăm hai mươi đồng), nợ lãi trong hạn 9.208.562 đồng (chín triệu hai trăm lẻ tám nghìn năm trăm sáu mươi hai đồng), nợ lãi quá hạn (tính đến ngày 10/7/2024) là 148.983.543 đồng (một trăm bốn mươi tám triệu chín trăm tám mươi ba nghìn năm trăm bốn mươi ba đồng).

Đối với số tiền nợ gốc, kể từ ngày 11/7/2024, nếu ông Nguyễn Tấn L1 và bà Nguyễn Thị Tuyết N chậm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần H thì ông Nguyễn Tấn L1 và bà Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc chậm thanh toán theo lãi suất thỏa thuận tại giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 25-TBI/2022/HĐCV ngày 27/8/2022 mà hai bên đã ký kết.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Tấn L1 và bà Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu 21.587.000 đồng (hai mươi mốt triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.146.489 đồng (chín triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm tám mươi chín đồng) theo biên lai thu số 0009137 ngày 10/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

3. Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần H; bị đơn ông Nguyễn Tấn L1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tuyết N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H.Vĩnh Cửu;
- CC.THADS H.Vĩnh Cửu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Tấn Phát